

Số: 05/TB-VKS-P7

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

**Phiên tòa hình sự trực tuyến xét xử vụ án Vũ Như Quyền (CĐP),
phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổ chức cho Viện kiểm sát 2 cấp tham dự trực tuyến phiên tòa hình sự xét xử vụ án: *Vũ Như Quyền, bị truy tố về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lại Tiến Chung, Nguyễn Anh Quân, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.* Phiên tòa do Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm, có thực hiện số hóa hồ sơ và phân công cán bộ giúp việc cho Kiểm sát viên.

Trên cơ sở ý kiến tham gia, đóng góp của các đơn vị gửi về, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổng hợp, ban hành Thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THQCT VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ CỦA KIỂM SÁT VIÊN:

1. Ưu điểm nổi bật của các Kiểm sát viên:

- Các Kiểm sát viên (KSV) được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật và của Ngành; tư thế, tác phong, lời nói, thái độ, biểu cảm chuẩn mực, thể hiện hình ảnh nghiêm túc của người KSV khi làm nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 46/QĐ-VKSTC ngày 20/02/2017, quy định về Quy tắc ứng xử của KSV tại phiên tòa, phiên họp của Tòa án.

- Các KSV đã nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, nắm chắc nội dung vụ án, đặc biệt là sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa hồ sơ và trình chiếu các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Số lượng tài liệu, chứng cứ được trình chiếu có chọn lọc, đảm bảo chi tiết, cụ thể, dễ theo dõi và có sức thuyết phục cao.

2. Phần kiểm sát thủ tục phiên tòa:

2.1. Ưu điểm: Các KSV đã thực hiện tương đối tốt việc kiểm sát hoạt động của Hội đồng xét xử (HĐXX) khi tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa.

2.1. Tồn tại:

- Tại phiên tòa, qua kiểm tra căn cước, lý lịch của bị cáo Vũ Như Quyền còn có mâu thuẫn chưa thống nhất về trình độ học vấn của bị cáo: Bị cáo khai học lớp 9/12; Cáo trạng ghi trình độ học vấn lớp 12/12; Chủ tọa phiên tòa khẳng định lý lịch ghi học hết lớp 11/12).

- Vụ án có cán bộ giúp cho KSV tại phiên tòa, nhưng Chủ tọa phiên tòa chỉ công bố Quyết định phân công KSV, Quyết định bổ sung KSV, không công bố Quyết định phân công cán bộ giúp việc.

- Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi KSV và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có yêu cầu triệu tập thêm Người làm chứng, hoặc yêu cầu đưa thêm đồ vật, tài liệu ra xem xét tại phiên tòa theo quy định tại Điều 305 BLTTHS không? Chưa phổ biến quyền của Người làm chứng.

- Khi kiểm tra về việc bị cáo nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Chủ tọa phiên tòa chỉ hỏi: *"Các bị cáo nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định chưa?"* mà không hỏi rõ thời gian nhận là vào ngày nào hoặc cách ngày mở phiên tòa bao lâu. Đối với các bị cáo là những người có trình độ học vấn thấp, chưa học hết lớp 12 và không am hiểu quy định của pháp luật, đặc biệt là về thời hạn nhận các quyết định tố tụng trước khi diễn ra phiên tòa, thì không thể có câu trả lời chính xác và việc xác định có vi phạm tố tụng trong việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo hay không là chưa thực hiện được.

Tất cả những tồn tại, thiếu sót trên, KSV chưa đề nghị Chủ tọa phiên tòa thực hiện hoặc hỏi làm rõ là chưa đảm bảo.

- Khi phát biểu quan điểm về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập và cần đưa tài liệu, chứng cứ, vật chứng để xem xét tại phiên tòa, KSV không nhận xét về thành phần HĐXX có đúng theo nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và có thuộc trường hợp phải thay đổi hay không (mặc dù HĐXX trước đó đã công bố quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân, bổ sung KSV). Tại phiên tòa, Người làm chứng; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa, nhưng không nêu căn cứ pháp lý tại các Điều 292, 308 BLTTHS.

- KSV Nguyễn Phương Huyền phát biểu ý kiến về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa giọng nói còn nhỏ, nghe chưa được rõ ràng, dứt khoát.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

+ Đối với chị Lại Thị Xuân- Chủ nhà hàng Bim One và chị Nguyễn Thị Tâm- Người quản lý, chịu trách nhiệm với tài sản tại quầy thu ngân của Nhà hàng: Cáo trạng xác định chị Lại Thị Xuân là người bị hại, chị Nguyễn Thị Tâm là đại diện bị hại. Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án triệu tập chị Nguyễn Thị Tâm với tư cách Người bị hại, chị Lại Thị Xuân với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chưa được Chủ tọa phiên tòa và KSV hỏi rõ để xác định chính xác tư cách tham gia tố tụng của những người này.

+ Đối với chị Phạm Thị Thúy- Mẹ đẻ của bị cáo Quyền: Theo Cáo trạng thể hiện là chị Thúy người đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.100.000 đồng cho bị hại, nhưng Tòa án không triệu tập đến phiên tòa với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ và vi phạm tố tụng.

3. Phần công bố cáo trạng và xét hỏi:

3.1. Về Cáo trạng:

* *Phần công bố cáo trạng:*

- Ưu điểm: KSV đọc Cáo trạng to, rõ ràng, có điểm nhấn; có kết hợp với trình chiếu trong khi công bố Cáo trạng; khi công bố xong có câu kết thúc và đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc, thể hiện tính uy nghiêm của phiên tòa.

- Tồn tại: KSV có lúc đọc nhanh nên còn bị vấp, đọc thiếu chữ, hoặc đọc nhầm như bị cáo Quân sinh năm 2021; có nội dung KSV tự bổ sung thêm không đúng nguyên văn Cáo trạng đã ban hành khi nói về đối tượng Hà Khánh Duy tử vong do tai nạn giao thông.

** Nội dung Cáo trạng:*

- Ưu điểm: Cáo trạng viết cơ bản đúng Mẫu số 144 (ban hành kèm theo Quyết định số 15, ngày 09/01/2018, của Viện trưởng VKSND tối cao), nêu bật được nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm.

- Tồn tại:

+ Kết luận điều tra thể hiện anh Bùi Ngọc Vinh đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000đ cho CQĐT là tiền bị cáo Quyền thuê xe mô tô BKS 14U1-397.06 của anh. Tuy nhiên, Cáo trạng không thể hiện việc xử lý đối với số tiền này là chưa đầy đủ (quá trình xét hỏi KSV cũng không hỏi bị cáo Quyền về nguồn gốc số tiền).

- Cáo trạng kết luận các bị cáo phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung quy định tại các điểm b,c khoản 2 Điều 255 BLHS, nhưng chỉ nêu: “*Vũ Như Quyền, Lại Tiến Chung và Nguyễn Anh Quân có hành vi tổ chức cho: Hà Khánh Duy, Lương Khánh Huyền, Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Thị Chinh và Hoàng Thảo Ly (là những người không nghiện ma túy và chưa từng sử dụng ma túy lần nào) sử dụng trái phép chất ma túy ...*”, không nêu trong số người trên có các đối tượng Hà Khánh Duy, Lương Khánh Huyền là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi; chỉ trích dẫn ngày, tháng, năm sinh của Huyền, không ghi ngày, tháng, năm sinh của Hà Khánh Duy là chưa đầy đủ.

- Đối với Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Thị Chinh, Hoàng Thảo Ly và Lương Khánh Huyền có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cáo trạng đề cập “*nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự*” là không chính xác vì “hành vi sử dụng trái phép chất ma túy” không phải là tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3.2. Phân xét hỏi:

** Ưu điểm:*

- Các KSV đã có sự chuẩn bị nghiên cứu hồ sơ nên tích cực, chủ động tham gia xét hỏi; câu hỏi đặt ra cơ bản không trùng lặp với của HĐXX đã hỏi; đã làm rõ được các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án và kết hợp với việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong quá trình xét hỏi, nhất là vấn đề tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người dưới 18 tuổi như hiện nay. Một số câu hỏi của KSV khá sắc sảo, thể hiện sự nghiên cứu kỹ hồ sơ, đã tích cực đấu tranh làm rõ được nguyên nhân, động cơ, mục đích của việc phạm tội của các bị cáo; nắm chắc cấu thành tội phạm để làm rõ hành vi khách quan của các bị cáo thuộc nhóm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (phân biệt tư cách tham gia tổ tụng của các bị cáo và người làm chứng), cụ thể:

- Đã làm rõ được mục đích của việc bị cáo Quyền trộm cắp là để có tiền mua ma túy sử dụng, cho nên ngay sau khi lấy được tiền, bị cáo Quyền đã rủ Duy đi sử dụng ma túy ngay trong đêm mà không để đến sáng hôm sau.

- Lý do Quyền thấy các đối tượng (bạn) mời mọi người sử dụng ma túy nhưng không can ngăn vì bị cáo cho rằng càng đông người sử dụng càng vui.

- Đã hỏi và giải thích rõ để Người làm chứng Lê Văn Thắng biết lý do tại sao Thắng không bị xử lý hình sự về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mặc dù *Thắng có hành vi rủ Nguyễn Thái Bảo đến chung cư New Life Tower để sử dụng ma túy* (theo lời mời của bị cáo Chung) là vì: cả Thắng và Bảo đều chưa kịp sử dụng ma túy thì đã bị Công an phát hiện.

- Làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của việc phạm tội của bị cáo Quyền: bị cáo Quyền phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, KSV đã hỏi bị cáo và mẹ bị cáo làm rõ hoàn cảnh gia đình bị cáo (bố mẹ ly hôn, bố hiện đang chấp hành án phạt tù, bị cáo phải ở với bà), từ đó xác định nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng là căn cứ xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của BLHS và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Đã sử dụng hiệu quả việc trình chiếu tài liệu điều tra tại phiên tòa, đặc biệt là việc trình chiếu hiện trường vụ án: “Trộm cắp tài sản”, xác định rõ vị trí để tiền mặt; việc thực nghiệm lại quá trình các bị cáo chia, đánh ma túy để sử dụng.

** Tồn tại:*

- Kiểm sát viên chưa hỏi bị cáo Quyền làm rõ số tiền còn thiếu (Cáo trạng thể hiện Quyền trộm cắp 82.000.000đ, bị cáo đã sử dụng 23.900.000đ, số tiền Quyền đã nộp lại 48.500.000đ, tổng cộng là 72.400.000đ). Khi quay trở lại phân xét hỏi, bị cáo khai số tiền 48.500.000 đồng là do bị cáo tự nguyện giao nộp (Cáo trạng thể hiện số tiền này thu giữ của bị cáo), HĐXX đã hỏi nhưng cũng chưa làm rõ nội dung này.

- Quá trình xét hỏi chưa đề cập đến độ tuổi của đối tượng Hà Khánh Duy; chưa hỏi làm rõ nguồn gốc số ma túy và nước ngọt Quân hoà vào bát súp đưa cho Huyền sử dụng.

- KSV Huyền còn có câu hỏi trùng lặp với nội dung câu hỏi của Hội đồng xét xử đã hỏi như: hỏi bị cáo Quyền tại sao biết cửa phụ không khoá? sau bao lâu thì biết cửa phụ không khoá? Đi làm tại Nhà hàng Bim One trong thời gian bao lâu?

- HĐXX và KSV không hỏi những người tham gia tố tụng về vai trò của anh Trần Hoàng Long và chị Nguyễn Thị Thùy Trang - là người cho các bị cáo thuê địa điểm, thiết bị để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; HĐXX không công bố lời khai của ông Nguyễn Thái Bảo (vắng mặt tại phiên tòa) trong giai đoạn điều tra, truy tố, nhưng KSV cũng không yêu cầu công bố.

- KSV công bố đoạn video clip ghi lại hình ảnh bị cáo Quyền đang nghiền ma túy trong căn hộ 2601- Chung cư New Life Tower, nhưng chưa hỏi làm rõ đoạn video clip trên do đâu mà có?

- KSV và HĐXX hỏi chưa kỹ về trách nhiệm dân sự của bị cáo Quyền vì liên quan đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b khoản 1, hay khoản 2 Điều 51 BLHS, dẫn đến sau khi vào nghị án, HĐXX phải quay lại phân xét hỏi để làm rõ.

- Quá trình xét hỏi cần giải thích rõ hơn cho các bị cáo về tính đồng phạm và lý do các bị cáo lại bị truy tố, xét xử về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. KSV Hoàng hỏi mẹ bị cáo Vũ Như Quyền tại phiên tòa "*bố bị cáo đã chết phải không?*", trong khi Cáo trạng thể hiện bố bị cáo Quyền vẫn còn sống và mẹ bị cáo Quyền trả lời bố bị cáo vẫn còn sống, thể hiện KSV chưa nắm chắc lý lịch của bị cáo.

- Người làm chứng Lê Văn Thắng khi được KSV hỏi còn đội mũ trùm kín đầu, xưng hô là bị cáo, tuy nhiên KSV chỉ nhắc nhở về cách xưng hô, mà không nhắc người làm chứng bỏ mũ xuống để đảm bảo trang phục tại phiên tòa.

4. Phần nội dung và trình bày Luận tội:

4.1. Ưu điểm:

- Luận tội cơ bản đúng mẫu của Ngành, đã phân tích đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm; việc phân hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện. đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ TNHS; Đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật về hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng phù hợp, đúng quy định của pháp luật; Kịp thời bổ sung những tình tiết phát sinh tại phiên tòa vào bản luận tội. Đồng thời, có bài học phòng ngừa, kiến nghị trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung và các vụ án có người phạm tội là vị thành niên.

- KSV trình bày luận tội giọng đọc to, rõ ràng, có điểm nhấn; Trước khi trình bày luận tội, có giới thiệu rõ ràng, đầy đủ họ tên KSV thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa.

4.2. Tồn tại:

- Luận tội trích dẫn chứng cứ còn dài, một số nội dung còn trùng lặp, còn sử dụng từ ngữ chưa mang tính pháp lý, ví dụ như: "*Nguồn cơn của vụ án*".

- Vụ án có phân công 02 KSV thực hành quyền công tố, KSXXST, nhưng chỉ nêu tên Kiểm sát viên đọc luận tội là chưa đầy đủ.

5. Phần tranh tụng:

- Việc Hội đồng xét xử quyết định trở lại xét hỏi đối với bị cáo Quyền và đồng phạm sau khi nghị án, để làm rõ tình tiết bị cáo Quyền tự nguyện giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt được hay bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo là cần thiết, phù hợp với diễn biến phiên tòa và đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Quyền vắng mặt, có gửi quan điểm bào chữa cho HĐXX và được Chủ tọa công bố. Trong bài bào chữa, Trợ giúp viên pháp lý có đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo Vũ Như Quyền với mức hình phạt thấp nhất. Sau khi công bố xong lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, Chủ tọa không hỏi ý kiến KSV có tranh luận với quan điểm của Trợ giúp viên hay không mà chuyển qua cho bị cáo nói lời nói sau cùng và tuyên bố nghị án. Tuy nhiên, KSV chưa kịp thời có ý kiến đề nghị Chủ tọa phiên tòa quay lại phần tranh luận theo trình tự, thủ tục phiên tòa được quy định tại Điều 322 BLTTHS. Sau đó khi HĐXX quay lại phần xét hỏi và đề nghị KSV có ý kiến, KSV còn lúng túng trong việc xử lý tình huống và lúc này

mới tranh luận, có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Quyền. Tuy nhiên, không đề cập đến việc đề nghị thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo Quyền hay giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị là chưa đầy đủ. Trường hợp này, KSV cần phân tích, nhận định: Mặc dù bị cáo được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy việc VKS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 – 24 tháng trong phần luận tội là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nên vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

6. Nhận xét về cán bộ giúp việc cho KSV và việc thực hiện số hóa hồ sơ:

6.1. Ưu điểm: Cán bộ giúp việc đã cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong quá trình chuẩn bị xét xử, số hóa hồ sơ và thực hiện việc trình chiếu phục vụ cho việc xét hỏi của KSV tại phiên tòa.

6.2. Tồn tại:

- Hồ sơ đã số hóa các tài liệu, chứng cứ cần thiết để trình chiếu, tuy nhiên một số lời khai chưa đánh dấu, gạch chân những nội dung quan trọng cần nhấn mạnh trong quá trình xét hỏi. Việc trình chiếu còn chậm, chưa kịp với diễn biến phiên tòa.

- Các bản ảnh, lời khai khi trình chiếu không phóng to, do đó các điểm câu không nhìn được cận cảnh ảnh bị cáo thực nghiệm diễn tả lại hành vi, vị trí thực hiện hành vi phạm tội và nội dung cụ thể trong lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

II. NHẬN XÉT GÓP Ý VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ VÀ NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG KHÁC:

1. Đối với Hội đồng xét xử:

*** Ưu điểm:**

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa điều hành phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Tại phần xét hỏi, Chủ tọa phiên tòa đã hỏi cụ thể, chi tiết, sau khi hỏi có xác nhận lại các vấn đề được hỏi với các bị cáo; Phối hợp tốt với KSV khi công khai các tài liệu số hóa để đấu tranh với các bị cáo trong quá trình xét hỏi.

- Hội thẩm nhân dân làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với các bị cáo và những người tham dự phiên tòa.

*** Tồn tại:**

- Đối với Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

+ Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa còn nhiều tồn tại, thiếu sót như đã nêu tại mục 2 Phần I. Phần giải thích quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng hơi dài, chưa khoa học.

+ Khi xét hỏi, Chủ tọa phiên tòa hỏi nhiều nội dung bị lặp lại làm thời gian xét hỏi kéo dài không cần thiết, vì đối với các trường hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các bị cáo nhận tội thì HĐXX chỉ nên hỏi để làm rõ diễn biến của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo theo Cáo trạng truy tố. Bị cáo được hỏi sau thì câu hỏi nên ngắn gọn và hỏi bị

cáo có bổ sung gì hoặc khai khác gì so với lời khai của các bị cáo trước không? Những câu hỏi làm rõ chứng cứ buộc tội, gỡ tội hoặc những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên để Kiểm sát viên tham gia xét hỏi, làm rõ.

+ Khi công bố xong bài bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, Chủ tọa không hỏi bị cáo Vũ Như Quyền có đồng ý không, có bổ sung gì không và không để KSV tranh luận lại là không đúng trình tự phiên tòa theo quy định tại Điều 322 BLTTHS.

- Đối với Hội thẩm nhân dân: Việc xét hỏi của Hội thẩm nhân dân chủ yếu mang tính chất giáo dục là hợp lý. Tuy nhiên, đối với các bị cáo còn hạn chế về độ tuổi, trình độ học vấn như bị cáo Quyền thì không nên đặt những câu hỏi đòi hỏi phải có sự tư duy cao như một số câu hỏi của Hội thẩm Trần Thị Kim Nhung, dẫn đến gây khó hiểu cho bị cáo khi tiếp nhận và trả lời câu hỏi; Không nên dùng từ "xin được hỏi".

2. Thư ký phiên tòa: Đã chuẩn bị chu đáo, đảm bảo để phiên tòa diễn ra theo đúng thời gian được ấn định tại Quyết định tạm ngừng phiên tòa; phổ biến Nội quy phiên tòa cho những người tham dự phiên tòa và thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tại phiên tòa.

III. NỘI DUNG KHÁC:

Ngoài các ý kiến tham gia góp ý cho KSV, HĐXX như đã nêu trên, còn có một số quan điểm chưa thống nhất, VKSND tỉnh trả lời như sau:

1. Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa công bố bài bào chữa tại phiên tòa là chưa phù hợp; Việc áp dụng cho bị cáo Vũ Như Quyền tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác:

Về nội dung này, do Người bào chữa cho bị cáo Vũ Như Quyền vắng mặt nhưng đã gửi Bài bào chữa, do đó Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố nội dung bài bào chữa và thực hiện trình tự tranh luận tại phiên tòa là đúng theo quy định tại Điều 322 BLTTHS. Đối với việc bồi thường, bị cáo Quyền là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo đã tác động gia đình (cụ thể là mẹ đẻ bị cáo) tự nguyện bồi thường số tiền 30.100.000đ cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi quay trở lại phần tranh luận, KSV không đề cập quan điểm của VKS là áp dụng hay không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét áp dụng là chưa đầy đủ:

Xét thấy KSV đã luận tội, đồng thời Cáo trạng của VKS không đề cập việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Quyền, nên khi trở lại phần tranh luận, quan điểm của KSV không bổ sung quan điểm truy tố đã được thể hiện bằng bản Cáo trạng, mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng cho bị cáo là đúng quy định tại Điều 328 BLTTHS.

3. Xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Lại Thị Xuân và chị Nguyễn Thị Tâm là Người bị hại hay là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Tại thời điểm Vũ Như Quyền đột nhập vào nhà hàng Bim One, lục tìm chìa khóa ở quầy thu ngân và mở ngăn tủ trộm cắp 82 triệu đồng trong tủ, thì chị

Nguyễn Thị Tâm là người quản lý toàn bộ số tiền ở quầy thu ngân, do đó tư cách tham gia tố tụng của chị Tâm là Người bị hại; chị Lại Thị Xuân là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

*4. Việc xử lý vật chứng là tờ tiền 500.000đ được các bị cáo cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy, phải xem xét trả lại cho chị Xuân, không tịch thu sung ngân sách nhà nước; nếu đã hư hỏng không sử dụng được thì **tiêu hủy** :*

Mặc dù bị cáo Quyền khai đã rút tờ tiền này từ tập tiền trộm cắp tại nhà hàng, nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên, quá trình điều tra, do xác định ống hút là công cụ các bị cáo thực hiện tội phạm nên không tiến hành giám định hoặc xác định tình trạng của tờ tiền mà chỉ tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật Cơ quan THADS xác định nếu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông (bị rách, cháy, mất góc...) sẽ đề nghị chuyển cho Ngân hàng nhà nước tiêu hủy theo đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tòa án không có thẩm quyền quyết định tiêu hủy tiền tệ.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THAM DỰ PHIÊN TÒA, THẢO LUẬN RÚT KINH NGHIỆM:

- Về tổ chức tham dự phiên tòa: Tại các điểm cầu, Lãnh đạo các đơn vị đã quán triệt, phân công KSV, KTV, Chuyên viên tham dự đầy đủ, và theo dõi phiên tòa từ khi khai mạc đến khi kết thúc theo Thông báo của VKS tỉnh.

- Việc tổ chức họp, tham gia ý kiến sau khi tham dự phiên tòa: Về cơ bản các đơn vị đã thực hiện tương đối nghiêm túc, có tổ chức họp đơn vị với sự tham gia của các KSV, KTV, Chuyên viên trực tiếp tham dự phiên tòa.

- Chất lượng tham gia ý kiến: Nhìn chung các ý kiến tham gia với KSV, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã đánh giá được những ưu điểm, mạnh dạn chỉ ra tồn tại, thiếu sót cần rút kinh nghiệm, thể hiện tính chất xây dựng chung, cũng như ý thức học hỏi, trao đổi về kỹ năng THQCT, KSXXHS, nhất là các phiên tòa trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ và phân công cán bộ giúp việc. Các đơn vị có ý kiến tham gia có chất lượng là: Phòng 2, 3; các VKS: Hạ Long, Vân Đồn, Tiên Yên, Uông Bí, Đàm Hà, Hải Hà.

Tuy nhiên, một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND tỉnh như không ghi rõ ý kiến tham gia của từng KSV, KTV mà chỉ ghi ý kiến nhận xét chung đối với từng nội dung diễn biến tại phiên tòa là chưa đảm bảo yêu cầu của Lãnh đạo VKS tỉnh đã quán triệt tại Thông báo rút kinh nghiệm các phiên tòa trước.

IV. MỘT SỐ VIỆC CẦN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI:

Để nâng cao hơn nữa chất lượng THQCT, KSXX án hình sự, lựa chọn các phiên tòa để tổ chức cho VKS 2 cấp tham dự, rút kinh nghiệm, đảm bảo đạt hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu nghiệp vụ công tác năm 2021. VKSND tỉnh yêu cầu các đồng chí Trưởng phòng 1, 2, 3, 7 và Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Rút kinh nghiệm nghiêm túc những thiếu sót, tồn tại như đã nêu trên. Đối với các phiên tòa có cán bộ giúp việc, KSV cần có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời

trong việc trình chiếu, scan tài liệu chứng cứ và trình chiếu tại phiên tòa theo quy định của BLTTHS và quy định của Ngành.

2. Tăng cường lựa chọn và đăng ký tổ chức phiên tòa trực tuyến, báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh đề tổ chức cho KSV, KTV, Chuyên viên 2 cấp tham dự, học tập và rút kinh nghiệm chung, nhằm nâng cao chất lượng công tác THQCT, KSXX tại các phiên tòa hình sự. Tuyệt đối không tham dự phiên tòa một cách hình thức, chiếu lệ; các ý kiến tham gia phải thực chất từ nhận thức, đánh giá của chính các KSV, KTV, chuyên viên sau khi tham dự phiên tòa. Để từ đó, Lãnh đạo VKS tỉnh không chỉ đánh giá về năng lực của KSV THQCT & KSXXST tại phiên tòa được rút kinh nghiệm, mà còn thông qua các ý kiến tham gia góp ý để đánh giá năng lực, trình độ, nhận thức pháp luật của cả các đồng chí tham dự phiên tòa, từ nội dung đến chất lượng ý kiến tham gia và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, nhằm xây dựng đội ngũ KSV giỏi, đạt chất lượng cao.

3. Tăng cường thực hiện trình chiếu tài liệu, chứng cứ đã được số hóa tại phiên tòa, cần có sự chuẩn bị và lựa chọn những tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh và tính thuyết phục cao. Khi trình chiếu phải từ toàn cảnh đến cận cảnh để đảm bảo những người dự phiên tòa qua trực tuyến đều nhìn được, đọc được. Lựa chọn và phân công cán bộ giúp việc cho KSV đảm bảo phiên tòa đạt kết quả cao.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, thông báo để các đơn vị quán triệt, rút kinh nghiệm nghiêm túc và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chuyên đề tham dự phiên tòa trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Vụ 7, VP -VKSTC; VKSCC tại Hà Nội; (để
- Đ/c Viện trưởng VKSND tỉnh QN; (b/cáo
- Phòng 1,2,3,7- VKSND tỉnh và 13 VKSND huyện, thị xã, thành phố (để rút kinh nghiệm);
- VP- Tổng hợp, T.Tra- Khiếu tố (để biết);
- Lưu: VT, P7.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Mai Thúy